BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 195 /QĐ-UEF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 09 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐH Kinh tế - Tài chính Tp.HCM;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo – Khảo thí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành **chương trình giáo dục ngành Ngôn ngữ Anh, trình độ đại học, áp dụng cho K2015** thuộc Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Trưởng Phòng Đào tạo – Khảo thí, Trưởng các đơn vị chức năng trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp.HCM chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Công bố trên trang Thông tin điện tử;
- Như điều 2 (để t/h);
- Lưu: P.TC-HC, P ĐT-KT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH TP.HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UEF ngày 26/6/2015
của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM)

Tên chương trình: ***Chương trình Cử nhân***
Trình độ đào tạo: ***Đại học***
Ngành đào tạo: ***Ngôn ngữ Anh***

I. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo những cử nhân ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khoẻ tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân ngôn ngữ Anh có năng lực giảng dạy tiếng Anh tại các trường phổ thông, các trung tâm Anh ngữ, hoặc làm việc tại các công ty dịch thuật, thương mại, du lịch, nhà hàng, khách sạn.

II. Chuẩn đầu ra

1. Kiến thức

- Nắm vững các kỹ năng ngôn ngữ và hiểu biết sâu sắc về văn hóa, văn minh của các nước nói tiếng Anh; đủ năng lực để giao tiếp thành công trong môi trường làm việc quốc tế.
- Có các kiến thức bổ trợ căn bản về quản trị học, quan hệ quốc tế, du lịch - khách sạn, tài chính-Ngân hàng, sẵn sàng đảm nhận nhiều công việc khác nhau.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (Nghe- Nói- Đọc- Viết) đạt bậc 5 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (trình độ C1 theo CEFR).
- Kỹ năng sử dụng một ngoại ngữ thứ hai thuộc khu vực châu Á (tiếng Nhật, tiếng Hàn, hoặc tiếng Trung) đạt bậc 2 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Kỹ năng sống, và giao tiếp trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Hoạt bát, tự tin, năng động, sáng tạo, tôn trọng các giá trị đa văn hóa.
- Kỹ năng tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành và liên ngành.

- Kỹ năng cần thiết cho công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp (kỹ năng mềm): kỹ năng trình bày, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng tổ chức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy phản biện có phán đoán.
- Kỹ năng tin học tương đương trình độ B, sử dụng tốt các phần mềm văn phòng (Word, Excel) và các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho công việc chuyên môn sau này (vd: phần mềm thống kê chuyên dụng SPSS).

3. Thái độ

- Có trách nhiệm công dân, có ý thức cộng đồng, sống và làm việc theo pháp luật.
- Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần cầu tiến và ý thức tổ chức kỷ luật, có thái độ hợp tác, chia sẻ, nhiệt tình và chuyên nghiệp trong công việc.
- Có tinh thần sẵn sàng hòa nhập vào môi trường làm việc quốc tế, sẵn sàng tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của các nền văn hóa sử dụng ngôn ngữ Anh, cũng như giữ gìn và giới thiệu với bạn bè quốc tế nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.
- Tinh thần làm việc hợp tác.
- Tích cực tham gia, sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao.
- Cầu tiến, thiện ý học hỏi.

4. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận: trong nhiều lĩnh vực đa dạng như du lịch, khách sạn, đối ngoại, xuất nhập khẩu, ngân hàng

- Chuyên viên văn phòng và quan hệ công chúng trong các tổ chức, các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài, các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, kinh doanh.
- Chuyên viên quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế.
- Chuyên viên biên-phiên dịch cho các hãng thông tấn, báo chí, cơ quan ngoại giao…
- Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các trung tâm ngoại ngữ khi được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm.

5. Chuẩn đầu ra tin học:

Để được công nhận tốt nghiệp, sinh viên cần trình chứng chỉ B tin học

III. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trung bình là 4 năm.

Thời gian đào tạo tối đa được thực hiện theo quy chế đào tạo.

IV. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khoá là **133 tín chỉ** *(chưa bao gồm Tiếng Nhật, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).*

V. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI.Chương trình đào tạo:

STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/ TT	ĐA MH	
I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG							
I.1. Khoa học			**15**				
I.1.01	SOS1101	Cơ sở văn hóa VN	3	3			
I.1.02	SOC1101	Xã hội học	3	3			
I.1.03	PHI1101	Logic học	3	3			
I.1.04	MGT1101	Quản trị học	3	3			
I.1.05	PSY1101	Tâm lý học	3	3			
I.2. Ngoại ngữ			**15**				
I.2.01	JPN1101	Tiếng Nhật 1	3	3			
I.2.02	JPN1102	Tiếng Nhật 2	3	3			
I.2.03	JPN1103	Tiếng Nhật 3	3	3			
I.2.04	JPN1104	Tiếng Nhật 4	3	3			
I.2.05	JPN1105	Tiếng Nhật 5	3	3			
I.3. Tin học			**3**				
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1		
I.4. Luật			**3**				
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3			
I.5. Chính trị			**10**				
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 1	2	2			
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 2	3	3			
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3			
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
I.6. Kỹ năng			**9**				
I.6.01	SKI1101	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm	3	3			
I.6.02	SKI1102	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian	3	3			
I.6.03	SKI1103	Khởi nghiệp	3	3			
	TỔNG KHỐI GDĐC		**55**				
II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH							
II.1. Kiến thức bắt buộc			**81**				
II.1.01	ENG1109	English Enhancement Program 1 (EEP 1)	3	3			
II.1.02	ENG1110	English Enhancement Program 2 (EEP 2)	3	3			
II.1.03	ENG1111	English Enhancement Program 3 (EEP 3)	3	3			
II.1.04	LIN1101	Ngữ âm học (Phonetics)	3	3			
II.1.05	ENC1101	Ngữ pháp 1 (Grammar 1)	3	3			
II.1.06	ENC1105	Ngữ pháp 2 (Grammar 2)	3	3			ENC1101

II.1.07	ENC1102	Nghe - nói kinh thương 1 (Business Listening -Speaking 1)	3	3			
II.1.08	ENC1107	Nghe - nói kinh thương 2 (Business Listening -Speaking 2)	3	3			ENC1102
II.1.09	LIN1106	Nói trước công chúng (Public Speaking)	3	3			
II.1.10	ENC1104	Đọc 1 (Reading 1)	3	3			
II.1.11	ENC1106	Đọc 2 (Reading 2)	3	3			
II.1.12	ENC1103	Đọc tiếng Anh giao dịch kinh thương (Business Reading)	3	3			
II.1.13	ENC1108	Viết 1 (Writing 1)	3	3			
II.1.14	ENC1109	Viết 2 (writing 2)	3	3			ENC1108
II.1.15	ENC1110	Viết tiếng Anh kinh thương (Business Writing)	3	3			
II.1.16	TRA1101	Dịch 1 (Translation 1)	3	3			
II.1.17	TRA1102	Dịch 2 (Translation 2)	3	3			TRA1101
II.1.18	LIN1102	Ngôn ngữ học đại cương (Intro to Linguistics)	3	3			
II.1.19	LIN1109	Ngôn ngữ và xã hội (Language and Society)	3	3			
II.1.20	SOS1102	Văn hóa Anh - Mỹ (British and American Cultures)	3	3			
II.1.21	LIT1101	Văn học Anh - Mỹ (British and American Literatures)	3	3			
II.1.22	TRA1103	Lý thuyết dịch (Theory of Translation)	3	3			
II.1.23	RES1101	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	3	3			
II.1.24	ENC1312	Thực tập tốt nghiệp	6		6		
II.1.25	Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:		6			6	
II.1.25.01	ENC1413	Chuyên đề tốt nghiệp					
II.1.25.02	ENC1414	Khóa luận tốt nghiệp					
II.2.Kiến thức tự chọn			**12**				
	Sinh viên chọn một trong các nhóm dưới đây						
II.2.1	***Nhóm 1: Ngôn ngữ - văn hóa - biên dịch***						
II.2.1.01	ENC1116	Kỹ thuật phiên dịch (Techniques in Interpreting)	3	3			
II.2.1.02	ENC1117	Phân tích diễn ngôn	3	3			
II.2.1.03	SOS1104	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	3			
II.2.1.04	LIN1104	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa (Translation, Linguistics and Culture)	3	3			
II.2.2	***Nhóm 2: Kinh tế - Quản trị - Thương mại***						
II.2.2.01	ECO1103	Kinh tế quốc tế	3	3			
II.2.2.02	MGT1102	Hành vi người tiêu dùng	3	3			
II.2.2.03	MGT1111	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	3			MGT1101
II.2.2.04	MGT1110	Quản trị nguồn nhân lực (Human Resources Management)	3	3			MGT1101
II.2.3	***Nhóm 3: Giảng dạy Tiếng Anh***						
II.2.3.01	LIN1105	Nhập môn ngôn ngữ học ứng dụng (Introduction to Applied Linguistics)	3	3			LIN1102
II.2.3.02	ENC1115	Phương pháp giảng dạy (Teaching Methodology)	3	3			

II.2.3.03	LIN1108	Ngữ dụng học (Pragmatics)	3	3			LIN1102
II.2.3.04	LIN1103	Ngữ nghĩa học (Semantics)	3	3			LIN1102
	TỔNG KHỐI GDCN		**93**				
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			**13**				
III.01		Giáo dục thể chất	5		5		
III.02		Giáo dục quốc phòng	8	5	3		

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Thanh Giang